

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **397/2020/KDTM-PT**  
Ngày: 26/5/2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng thiết kế thi công

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

*Các Thẩm phán:* 1/ Bà Hoàng Thị Bích Thảo  
2/ Bà Vũ Thị Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Trương Thị Hồng Hoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 05 và 26 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/KTPT ngày 13/2/2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng thiết kế thi công”.

Do Bản án sơ thẩm số 70/2019/KDTM-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị bị đơn Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1597/2020/QĐXX-PT ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Đ

Trụ sở: Số 10 M, phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Huỳnh Kim D, sinh năm 1984

- Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 10 M, phường A, Quận B, Thành phố H (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N

Trụ sở: Lô O51 khu nhà V, Quốc lộ B, phường H, quận TĐ, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Đỗ Ngọc TH, sinh năm 1981

Địa chỉ: 45 H, phường V, Quận X, Thành phố H (có mặt).

- Bà Trần Thị Ngọc N

Địa chỉ: 12H N, phường Đ, Quận F, Thành phố H (có mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty TNHH MTV Cơ điện C;

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh QN (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Công ty Cổ phần Xây dựng T

Địa chỉ: 27 đường Q, Quận D, Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

3.3. Công ty TNHH K;

Địa chỉ: Số 92F N, Phường F, quận B, Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:*

*Đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 14/8/2015, Công ty Đ và Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N (gọi tắt là Công ty N) có ký với nhau Hợp đồng số 0811/2015/HĐXD-ĐQM, nội dung Công ty N thiết kế, cung cấp, lắp đặt 02 hệ thống xử lý nước thải có công suất 280m<sup>3</sup>/ngày đêm/hệ thống cho công trình khu chung cư phức hợp M1, M2 thuộc dự án khu nhà thấp tầng khu II thuộc khu dân cư phía nam đường Mai Chí Thọ trong khu đô thị mới Thủ Thiêm. Hai bên đã thực hiện toàn bộ công việc theo hợp đồng, hệ thống xử lý nước thải đã được nghiệm thu, đưa vào sử dụng. Thời hạn bảo hành công trình là 10 năm tính từ thời điểm ký biên bản nghiệm thu là ngày 13/01/2017. Từ tháng 3/2017 hệ thống phát sinh hư hỏng, Công ty Đ đã báo cho Công ty N để thực hiện trách nhiệm bảo hành nhưng Công ty N chỉ tiến hành sửa chữa và thay thế những thiết bị hư hỏng mà không sửa chữa đồng bộ, triệt để, không kiểm tra tổng quát, dẫn đến đầu năm 2018 khi hệ thống xử lý nước thải phát sinh mùi hôi, Công ty Đ có mời đơn vị thứ 3 đến kiểm tra chất lượng nước thải và nhận thấy chất lượng nước thải của 02 hệ thống xử lý nước thải đều không đạt, công ty có mời Công ty N xuống kiểm tra toàn bộ hệ thống, Công ty N đã xác định trách nhiệm sửa chữa, Công ty Đ sẽ hỗ trợ một phần chi phí. Tuy nhiên sau đó Công ty N không đồng ý thực hiện và ra thông báo không thực hiện việc khắc phục hư hỏng của hệ thống xử lý nước thải, nên Công ty Đ phải yêu cầu đơn vị khác là Công ty TNHH MTV Cơ điện C; Công ty CP xây dựng T; Công ty TNHH K thực hiện việc khắc phục, sửa chữa để vận hành hệ thống xử lý nước thải do Công ty N đã thi công trước đây. Tổng cộng chi phí khắc phục là 4.366.894.096 đồng Công ty Đ yêu cầu Công ty N phải trả lại chi phí khắc phục sửa chữa những hư hỏng của hệ thống xử lý nước thải là 4.366.894.096 đồng.

*Đại diện bị đơn trình bày:*

Công ty N không chấp nhận ý kiến của nguyên đơn bởi lẽ hợp đồng thiết kế lắp đặt hệ thống xử lý nước thải của Công ty N với Công ty Đ đã thực hiện xong, phía Công ty Đ đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng, thanh toán toàn bộ giá trị và thanh lý hợp đồng, tức là đã chấp nhận toàn bộ sản phẩm của Công ty N, khi bàn giao thì kết quả kiểm nghiệm nước đã xử lý của hệ thống đạt tiêu chuẩn. Sau khi bàn giao, công ty đã hướng dẫn vận hành do đó hệ thống bị hư hỏng là do nhân viên Công ty Đ vận hành sai quy trình. Công ty N khẳng định thiết kế hệ thống xử lý nước thải dựa trên cơ sở yêu cầu của Công ty Đ, Công ty vẫn tiếp tục chịu trách nhiệm bảo trì, bảo hành đối với các sản phẩm là các thiết bị chính của đơn vị thực hiện, riêng đối với những sửa chữa mới do các đơn vị khác thực hiện thì công ty không có trách nhiệm phải bảo trì bảo hành. Các biên bản họp do Công ty Đ xuất trình chỉ ghi nhận ý kiến mà không có chữ ký xác nhận của Công ty N nên không có giá trị, vì vậy tại Tòa hôm nay Công ty N không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH K trình bày:* Ngày 20/9/2018 Công ty có ký kết hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ kỹ thuật số 0940/2018/HĐCCDV-ĐQM với Công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Đ để cải tạo 02 hệ thống xử lý nước thải của công trình khu chung cư phức hợp M1, M2 (cụm nhà chung cư Sarimi tại khu đô thị Sala, quận 2) với đơn giá là 1.310.081.441 đồng.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Xây dựng T tại văn bản ngày 06/9/2019 trình bày:* Ngày 01/8/2018 công ty có ký với Công ty Đ hợp đồng số 0801/2018/HĐXD-ĐQM về việc thi công cải tạo bể xử lý nước thải của công trình chung cư Sarimi với số tiền là 651.414.772 đồng.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV Cơ điện C tại văn bản ngày 06/9/2019 xác định:* có ký kết với Công ty Đ hợp đồng số 0939/2018/HĐXD-ĐQM với giá trọn gói là 2.405.460.883 đồng để thực hiện công việc thi công cải tạo hai hệ thống xử lý nước thải của công trình chung cư Sarimi.

Bản án sơ thẩm số 70/2019/KDTM-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Đ số tiền 4.366.894.096 đồng (bốn tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn không trăm chín mươi sáu đồng) là chi phí khắc phục, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải khu chung cư phức hợp M1, M2 khu đô thị mới Thủ Thiêm, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N thiết kế, cung cấp và lắp đặt.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Đ có đơn yêu cầu thi hành án, mà Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N chưa trả tiền, thì Công ty Công nghệ môi trường Nông Lâm phải trả thêm lãi suất theo mức lãi suất bình quân liên ngân hàng tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng khác, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/11/2019, bị đơn Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm để giám định giá trị của việc sửa chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH K, Công ty TNHH MTV Cơ điện C, Công ty CP Xây dựng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ Luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các công ty trên.

[2] Xét về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị đơn đề nghị sửa bản án sơ thẩm. Đây là vấn đề cần xem xét.

[2.1] Xét thấy: Ngày 14/8/2015, Công ty Đ và Công ty N ký với nhau Hợp đồng thiết kế và cung cấp lắp đặt thiết bị hệ thống xử lý nước thải số 0811/2015/HĐXD-ĐQM kèm theo điều kiện bàn giao là “Đảm bảo chất lượng nước thải sau khi xử lý phải theo quy chuẩn QCVN14:2008, cột B – Biên bản nghiệm thu, bàn giao hạng mục là một trong căn cứ pháp lý chủ yếu để hai bên tiến hành thanh quyết toán công trình”. Căn cứ theo thỏa thuận này thì Công ty N chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ khối lượng công việc từ giai đoạn thiết kế, cung cấp và lắp đặt đến khi bàn giao đưa vào sử dụng 02 hệ thống xử lý nước

thải của 02 chung cư ký hiệu M1, M2 và chất lượng sau khi xử lý phải đạt quy chuẩn Việt Nam–QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng số 0811/2015/HĐXD-ĐQM ngày 14/8/2015 cũng như 02 phụ lục Hợp đồng số 0811-01/2015/PLHĐ-ĐQM ngày 10/11/2015 gồm điều chỉnh thiết kế hệ thống xử lý nước thải từ cột B theo hợp đồng thành cột A theo quy chuẩn Việt Nam–QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, tăng khối lượng giá thể di động, tăng thiết bị...; và phụ lục số 0811-02/2016/PLHĐ-ĐQM ngày 19/4/2016 cung cấp và lắp đặt 20 nắp gang ngăn mùi cho các bể tự hoại tầng hầm. Ngày 14/01/2017 hai bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng, Công ty Đ đã thanh toán cho Công ty N 100% giá trị của hợp đồng và các phụ lục hợp đồng với tổng số tiền 5.238.14.545 đồng và không có tranh chấp.

[2.2] Phía nguyên đơn cho rằng từ tháng 3/2017 hệ thống xử lý nước thải do Công ty N thực hiện bắt đầu phát sinh những vấn đề hỏng hóc trong quá trình hoạt động, Công ty Đ đã nhiều lần yêu cầu Công ty N khắc phục nhưng không có kết quả ổn định. Bị đơn cho rằng do lỗi vận hành của nhân viên nguyên đơn. Nguyên đơn thì cho rằng do lỗi thiết kế thi công của phía bị đơn. Ngày 25/7/2018, phía nguyên đơn có Văn bản số 982/2018/CV-ĐQM gửi phía bị đơn thông báo về việc sẽ tự thực hiện hoặc thuê các nhà thầu khác thực hiện việc khắc phục, sửa chữa hệ thống xử lý nước thải, toàn bộ các chi phí do Công ty N chịu, Công ty N đã có Văn bản số 730.18 ngày 30/7/2018 trả lời không chấp nhận ý kiến của Công ty Đ. Ngay sau đó, Công ty Đ đã ký các hợp đồng với 03 công ty là Công ty TNHH MTV Cơ điện C; Công ty CP Xây dựng T; Công ty TNHH K để tiến hành sửa chữa, cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại khu chung cư phức hợp M1, M2 với tổng chi phí là 4.366.894.096 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn thanh toán số tiền này. Cấp sơ thẩm đã căn cứ giá trị của 3 hợp đồng mà nguyên đơn đã ký với các đơn vị nói trên buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn.

[2.3] Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã tiến hành thanh lý hợp đồng, nguyên đơn đã thanh toán tiền xong cho bị đơn và không có tranh chấp. Nay nguyên đơn lại tiến hành sửa chữa cải tạo công trình mà phía bị đơn thi công và yêu cầu bị đơn phải hoàn trả chi phí này. Cần phải làm rõ việc cải tạo sửa chữa này có nằm trong hạng mục mà trước đây nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thi công, chi phí sửa chữa cụ thể là bao nhiêu, hợp đồng các bên có thỏa thuận về vấn đề này hay không. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đề nghị giám định toàn bộ chi phí sửa chữa, cải tạo 02 hệ thống xử lý nước thải của 02 chung cư ký hiệu M1, M2 mà phía nguyên đơn đã ký với 3 nhà thầu. Đây là yêu cầu chính đáng nên hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, cần thiết phải cho giám định chi phí sửa chữa như nhận định nói trên mới có cơ sở giải quyết vụ án.

[2.4] Phía nguyên đơn cho rằng không thể giám định được vì về mặt kỹ thuật, nếu giám định phải ngưng vận hành toàn bộ hệ thống nước thải và ảnh hưởng đến nhiều cư dân ở đây. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tạm ngưng thời gian để nguyên đơn chứng minh ý kiến này, cụ thể là cung cấp đơn vị chuyên môn có thể cung cấp thông tin như nguyên đơn trình bày để Hội đồng xét xử cân

nhắc việc cho tiến hành trưng cầu giám định, tuy nhiên, phía nguyên đơn không cung cấp được.

[2.5] Từ những nhận định nói trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Hủy bản án sơ thẩm do phát sinh tình tiết mới.

[2.6] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm để tiến hành giám định chi phí sửa chữa, cải tạo hệ thống nước thải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[2.7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[2.8] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N. Hủy Bản án sơ thẩm số 70/2019/KDTM-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức do tình tiết mới. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân quận Thủ Đức để giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

#### **2.** Về án phí:

2.1. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Hoàn trả cho Công ty TNHH Công nghệ Môi trường N 2.000.000 (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0056016 ngày 22/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS quận Thủ Đức;
- TAND quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dung**